

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03-01-2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phiên;

2. Ông Đoàn Tấn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 431/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tổ 6, ấp H, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 6, ấp H, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Ninh, Huyện Dương Minh Châu vào ngày 04-10-2019. Sau khi kết hôn anh chị chung sống vợ chồng hạnh phúc đến

năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hoà hợp. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có;

Trong quá trình giải quyết vụ án - bị đơn anh Nguyễn Thành L không đến Tòa để tham gia hoà giải nhưng anh có trình bày ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất ý kiến anh và chị H chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn, nay chị H có đơn xin ly hôn thì anh đồng ý;

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung, nợ chung: Anh trình bày không có;

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu.*

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Những người tham gia tố tụng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích H đối với anh Nguyễn Thành L.

- Về con chung: Không có;

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích H, anh Nguyễn Thành L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh

Tây Ninh vào ngày 04-10-2019, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời gian anh chị chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh L không đến Tòa để tham gia các phiên hòa giải cho thấy rằng anh không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Do đó, có đủ cơ sở để xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh L đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích H về việc chị H có yêu cầu ly hôn đối với anh L là phù hợp.

[3] Về con chung: Không có;

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị thống nhất trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H là phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 53 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích H đối với anh Nguyễn Thành L. Chị H được ly hôn đối với anh L.

2. Về con chung: Không có;

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên

lai thu số 0008286 ngày 08-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Thành L không phải chịu tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị H và anh L được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Phước Ninh;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
đã ký**

Nguyễn Văn Lắm